

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC MÊ  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày 10-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Thư.

Bà Dương Thị Ngọc Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Minh Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang:** Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 21/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với.

**- Bị cáo:** Bồn Văn Đ; sinh năm 1979; nơi sinh: Huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bồn Văn K, sinh năm 1955 (đã chết), và con bà Bồn Thị L, sinh năm 1954 (đã chết); có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ Bồn Thị C, sinh năm 1982 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lục Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

**- Bị hại:** Ông Đặng Văn H; sinh năm 1970 (đã chết tháng 5/2022).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Đặng Văn D; sinh năm 1987 (Là con đẻ Đặng Văn H); nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đại diện bị hại:* Bà Vương Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

**- Những người làm chứng:** Bồn Văn T, sinh năm 1981 (Có mặt); Bồn Thị C, sinh năm 1982 (Vắng mặt); Bồn Thị S, sinh năm 1998 (Vắng mặt); Bồn Thị L; sinh năm 1970 (Vắng mặt); Bồn Văn D; sinh năm 1998 (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31/5/2022 Bồn Văn Đ cùng vợ Bồn Thị C, con gái Bồn Thị S; Bồn Văn D (bạn trai của Bồn Thị S) đi lên khu ruộng của gia đình đang bị sạt lở tại Thôn L, xã Đ, huyện B để san đất, khi đi gia đình Bồn Văn Đ mang theo 01 xe đẩy bằng kim loại (loại xe rùa), cuốc, xẻng, xà beng. Mục đích dùng để xúc đồ đất, đá bị sạt xuống ta luy âm. Bồn Thị S và Bồn Văn D thực hiện việc san đất trong lòng ruộng và đắp lại bờ ruộng còn Bồn Văn Đ và Bồn Thị C thực hiện việc xúc đất và bê các hòn đá kích thước khác nhau cho vào xe rùa để đổ xuống ta luy âm.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày sau khi đã xúc đất đá Bồn Văn Đ đẩy xe ra bờ ruộng trực tiếp đổ đất, đá xuống ta luy âm phía bờ suối giáp ranh giữa thôn P, xã Đ với Thôn L, xã Đ, huyện B khi đổ đất, đá Đồng không biết phía bờ suối có người hay không, tầm nhìn bị che khuất cây cối rậm rạp, sau khi đổ đất đá có anh Bồn Văn T, người cùng thôn đang cày ruộng giáp bờ suối thấy đá lăn xuống và nhìn thấy có người ngồi bờ suối anh T đã hô lên “*Đừng đổ đá nữa, ở dưới suối có người hay sao đấy*” sau đó anh T thấy có người úp trên mặt nước anh T tiếp tục hô “*Trúng người rồi*” thấy vậy Bồn Văn Đ bỏ lại xe rùa đi xuống bờ suối, anh T chạy đến trước phát hiện ông Đặng Văn H, tình trạng bất tỉnh người nổi trên mặt nước trong tư thế úp mặt xuống anh T lội xuống suối lôi ông H vào gần bờ sau đó anh Bồn Văn T cùng Bồn Văn Đ khiêng ông Đặng Văn H vào trong bờ ông H đã tử vong trước đó.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 31/5/2022 và biên bản xác định hiện trường ngày 01/6/2022 được xác định như sau:

Hiện trường được xác định khu ruộng của gia đình Bồn Văn Đ và khu vực bờ suối Nậm Vàng (*gọi theo tiếng địa phương*) giáp ranh giữa hai thôn P, xã Đ và thôn L, xã Đ thuộc huyện B. Thửa ruộng diện tích dài 150m, rộng 5,3m đang trong quá trình san lấp đắp bờ ruộng hướng Đông giáp ta luy âm tiếp đến là suối Nậm Vàng; hướng Tây giáp ta luy dương (đồi núi), hướng Nam giáp ta luy âm; hướng Bắc giáp ruộng lúa.

Tại mép bờ ruộng phát hiện vết trượt dạng đồ đất còn mới theo hướng từ trên xuống dưới kích thước dài 1,2m, rộng 0,8m cuối vết trượt các cỏ cây bị đổ rạp hướng xuống bờ suối vị trí này được xác định do Bồn Văn Đ dùng xe rùa bằng kim loại chở đất đá ra mép bờ ruộng rồi đổ xuống ta luy âm.

Từ vị trí vết trượt đến mép bờ suối chiều dài 40m, độ dốc 80<sup>0</sup> theo hướng Tây sang Đông từ trên xuống dưới phát hiện có 03 hố lõm còn mới và có nhiều cỏ cây bị đổ dập tạo thành đường thẳng đến sát mép bờ suối tại vị trí này phát hiện 01 cần câu bằng tre; 01 sâu cá và 01 túi nilon đựng mỗi câu cá được xác định là vị trí ông Đặng Văn H ngồi câu cá. Từ vị trí bờ suối cách 1,50m dưới lòng suối phát hiện 02 hòn đá loại đá xít kích thước như sau. Hòn đá thứ nhất kích thước dài 77cm, rộng 50cm, dày 20cm. Hòn đá thứ hai kích thước dài 27cm, rộng 21cm, dày 08cm.

Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 31/5/2022 xác định các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Vùng thái dương đỉnh trái vết thương rách da kích thước 2 x 0,5cm bờ mép nhám nhô sâu sát thương, sờ nắn không phát hiện tổn thương hộp sọ, vùng ngoài gò má thái dương trái có đám xây xước da kích thước 8 x 3cm, má phải có 02 vết xước da, vết 1 có kích thước 1 x 0,1cm; vết 2 có kích thước 4 x 0,4cm. Vùng cổ bên phải có nhiều vết xây xước da nông sờ nắn xương đốt sống cổ vững. Vùng ngực: phía trong xương đòn trái có vết rách da kích thước 1,5 x 0,5cm sờ nắn có dấu hiệu gãy 1/3 giữa xương đòn trái, da vùng ngực không thấy tổn thương, sờ nắn lồng ngực bên trái mất vững.

Khám nghiệm mặt sau cơ thể: Phát hiện vùng lưng phía sau từ bả vai phải sang bả vai trái có nhiều vết xước da nông, sờ nắn xương sườn sau bên trái mất vững. Mở tử thi vùng ngực, vùng bụng phát hiện bầm tụ máu dưới da vùng ngực phải, đầu trong xương đòn phải rời khỏi vị trí giải phẫu, gãy cung trước xương sườn số 1, 2, 3, 4 bên phải. Toàn bộ hai phổi xung huyết có màu xám - đen rách dập nát đỉnh phổi phải, rách thùy dưới phổi trái, Gãy cung xương sườn bên trái số 3, 4, 5, 6, 7, kiểm tra tìm thấy vỡ tâm nhĩ phải kích thước 2cm, vỡ tâm thất phải.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân chết của ông Đặng Văn H là suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do vỡ tim, rách nhu phổi hai bên, tràn máu khoang lồng ngực hai bên gãy xương đòn, xương sườn hai bên. Hậu quả chấn thương ngực.

Bản kết luận giám định pháp y ngày 05/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang về cơ chế hình thành vết thương như sau:

Mẫu vật so sánh là 01 hòn đá màu nâu - đỏ có kích thước dài 27cm, rộng 21cm, dày 08cm thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Hòn đá như trong mô tả với lực lặn từ trên đồi xuống với độ dốc cao là hung khí có thể phù hợp để gây nên các tổn thương trên cơ thể ông Đặng Văn H dẫn đến tử vong.

**Vật chứng thu giữ gồm:** 01 chiếc xẻng bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,23m; 01 chiếc quạ bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,2m; 01 chiếc quạ bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,4m; 01 xà beng bằng kim loại, dài 1,08m, một đầu nhọn, một đầu dẹp; 01 ống điều thuốc Lào, làm bằng tre dài 0,72m; 01 cần câu cá, làm bằng tre dài 2,2m; 01 xe rùa, bằng kim loại dài cả xe 1,45m; 01 hòn đá màu nâu đỏ, dài 0,27m, rộng 0,21m, dày 0,08m.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thoả thuận bằng văn bản mức bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại anh Đặng Văn D chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình ông Đặng Văn H số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Ngoài ra đại diện gia đình bị hại không đề nghị bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo; Đại diện bị hại; người làm chứng có mặt khai, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản tạm giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 24/CT-VKSBM ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Bồn Văn Đ về tội Vô ý làm chết người theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Bồn Văn Đ phạm tội Vô ý làm chết người.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bồn Văn Đ từ 12 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.
- Về trách nhiệm dân sự: Không.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 xẻng bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,23m; 01 quả bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,2m; 01 quả bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,4m; 01 xà beng bằng kim loại dài 1,08m; 01 ống điều thuốc Lào; 01 cần câu cá, làm bằng tre dài 2,2m; 01 xe rửa, bằng kim loại; 01 hòn đá màu nâu đỏ dài 0,27m, rộng 0,21m, dày 0,08m.
- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo.

*Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Bồn Văn Đ:* Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động thăm hỏi thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại Đặng Văn D số tiền 70.000.000 đồng, giai đoạn điều tra đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn, ăn năn, tự nguyện khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo lại là trụ cột gia đình phải nuôi vợ và các con không có công ăn việc là ổn định. Để có được số tiền bồi thường bị cáo đã phải vay mượn nhiều nơi. Hơn nữa bị cáo cần phải có thời gian lao động kiếm tiền để trả nợ số tiền đã vay của anh em họ hàng để bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật nhiều hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bồn Văn Đ phạm tội “Vô ý làm chết người”; về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

*Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại:* Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị. Đối với bị cáo Bồn Văn Đ phạm tội Vô ý làm chết người; Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; về trách nhiệm hình sự nhất trí quan điểm Kiểm sát viên đề nghị; về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi

thường xong, tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì, do đó phần bồi thường không yêu cầu giải quyết.

- Bị cáo nhất trí quan điểm Trợ giúp viên pháp lý bào chữa, không bổ sung thêm và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện bị hại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Trợ giúp pháp lý có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích cho đại diện bị hại anh Đặng Văn D; vắng mặt người làm chứng anh *Bồn Thị C*, chị *Bồn Thị S*, chị *Bồn Thị L*, chị *Bồn Văn D*; bị cáo và đại diện bị hại đồng ý xét xử, xét thấy việc vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, theo quy định các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/5/2022 Bồn Văn Đ san đất ruộng của gia đình bị sạt lở, do tầm nhìn bị che khuất cây cỏ rậm rạp đã dùng xe trở đất bằng kim loại (loại xe rùa) đổ đất kèm theo đá có kích thước khác nhau từ trên bờ ruộng của gia đình thuộc Thôn L, xã Đ, huyện B xuống ta luy âm độ dốc 80<sup>0</sup> khoảng cách từ vị trí đổ đất đến mép bờ suối là 40m, đất đá rơi xuống một lực mạnh đã trúng vào người ông Đặng Văn H đang câu cá tại bờ suối. Hậu quả ông H tử vong tại chỗ. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Vô ý làm chết người* theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến tính mạng, đến

quyền được sống của người khác, khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mục đích san ruộng kê đá để phục vụ nhu cầu trong sinh hoạt gia đình. Tuy nhiên, hành vi phạm tội bị cáo ngoài ý muốn nhưng hậu quả đã xảy ra để lại đau thương cho gia đình bị hại và người thân của nạn nhân với những tổn thất về tinh thần không thể bù đắp được, hậu quả gia đình mất đi người thân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nói riêng và địa bàn huyện Bắc Mê nói chung. Để đấu tranh phòng ngừa tội phạm lập lại trật tự an toàn xã hội, xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế học vấn 0/12, người đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Bị cáo Bồn Văn Đ đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường tiền mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là 70.000.000 đồng và lập thành văn bản lưu hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào là hoàn toàn tự nguyện. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý như sau: Đối với 01 xe rửa bằng kim loại và 01 hòn đá màu nâu đỏ là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với 01 xẻng bằng kim loại dài cả cán 1,23m; 01 quả bằng kim loại dài cả cán 1,2m; 01 quả bằng kim loại dài cả cán 1,4m; 01 xà beng bằng kim loại dài 1,08m; 01 ống điều thuốc Lào; 01 cần câu cá, làm bằng tre dài 2,2m. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại không có nhu cầu sử dụng, xét thấy xẻng, quả, xà beng, ống điều thuốc Lào, cần câu cá không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[11] Từ những căn cứ trên, xét thấy Kiểm sát viên đề nghị có căn cứ nên được chấp nhận.

[12] Tại phiên tòa Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Bồn Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc răn đe đấu tranh tội phạm phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đại diện bị hại, đề nghị có căn cứ nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bồn Văn Đ phạm tội Vô ý làm chết người.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bồn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) chiếc xẻng bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,23m; lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước rộng 0,23m, dài 0,21m. Cán xẻng bằng gỗ hình trụ, dài 1,02m, đường kính trung bình 0,03m. Xẻng cũ đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất.

+ 01 (Một) chiếc quạ bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,2m; lưỡi quạ bằng kim loại, có kích thước rộng 0,22m, cao 0,13m. Cán quạ bằng gỗ hình trụ, dài 1,15m, đường kính trung bình: 0,03m. Quạ cũ đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất.

+ 01 (Một) quạ bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài cả cán 1,4m; lưỡi quạ bằng kim loại, có kích thước rộng 0,26m, cao 0,16m. Cán quạ bằng gỗ hình trụ, dài 1,15m, đường kính trung bình 0,03m, quạ cũ đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất.

+ 01 (Một) xà beng bằng kim loại, hình lục giác, rộng trung bình 0,02m, dài 1,08m, một đầu nhọn, một đầu dẹp, xà beng cũ đã qua sử dụng, dính nhiều bùn đất.

+ 01 (Một) ống điều thuốc Lào, làm bằng tre, phần đế được bọc nhựa, dài 0,72m, đường kính 0,06m.

+ 01 (Một) cần câu cá, làm bằng tre, có kích thước dài 2,2m, đường kính 0,01m.

+ 01 (Một) xe rùa, bằng kim loại, phần tay cầm được bọc nhựa màu xanh, có kích thước dài cả xe 1,45m, rộng 0,55m, cao 0,55m.

+ 01 (Một) hòn đá màu nâu đỏ, có kích thước rộng 0,27m, dày 0,21m, cao 0,08m.

*(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).*

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bồn Văn Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang + VKSND huyện;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp bị hại;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Dương Văn Công**